TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 261/2022/DS-PT
Ngày: 14-9-2022
"V/v Tranh chấp hợp đồng mua bán thức ăn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Bích Tuyền.

Các Thẩm phán: Ông Dương Ngọc Thành.

Bà Huỳnh Thị Phượng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Khổng Văn Đa - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Hồng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An mở phiên tòa để xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 222/2022/TLPT-DS ngày 11 tháng 7 năm 2022 về việc "Tranh chấp hợp đồng mua bán thức ăn".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 30/2022/DS-ST ngày 18 tháng 5 năm 2022 của Toà án nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 241/2022/QĐ-PT ngày 04 tháng 8 năm 2022, giữa:

1. Nguyên đơn: Bà Tống Thị T, sinh năm 1962.

Địa chỉ cư trú: Số 454, ấp N, xã N1, thành phố T1, tỉnh Long An.

2. Bị đơn: Bà Lê Thị Ngọc H, sinh năm 1983.

Địa chỉ cư trú: Số 193, Ấp 2, xã L, huyện T2, tỉnh Long An.

3. Người kháng cáo: Bị đơn bà Lê Thị Ngọc H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 01/11/2021, trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên toà sơ thẩm, nguyên đơn bà Tống Thị T do bà Võ Thị Q đại diện trình bày:

Bà Tống Thị T là đại diện của Hộ kinh doanh Tống Thị T, địa điểm kinh doanh tại Số 454, ấp N, xã N1, thành phố T, tỉnh Long An theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 50A8001849, đăng ký lần đầu ngày 16/10/2000, đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 17/9/2012. Ngành nghề kinh doanh gồm: Bán thuốc thú ý, tinh heo giống, thức ăn dinh dưỡng cho vật nuôi, thức ăn gia cầm, dụng cụ thú y, vaccin thú y, thức ăn gia súc, chế phẩm sinh học. Bà Lê Thị Ngọc H đã mua thức ăn gia súc tại Hộ kinh doanh Tống Thị T nhiều lần và chưa thanh toán tiền mua thức ăn gia súc, thức ăn gia cầm cụ thể như sau:

Đợt 1: Mua thức ăn cho heo vào các ngày 06/8/2019, 10/8/2019, 14/8/2019, đến ngày 19/8/2019 bà T và bà H chốt số tiền nợ mua thức ăn gia súc bà H chưa thanh toán là 511.291.000 đồng, hẹn 04 tháng sau trả (tức là ngày 19/12/2019).

Đợt 2: Mua thức ăn cho vịt vào các ngày 05/6/2020, 08/6/2020, 12/6/2020, 16/6/2020, 20/6/2020, đến ngày 25/6/2020 bà T và bà H chốt số tiền nợ mua thức ăn gia cầm bà H chưa thanh toán là 100.429.000 đồng, hẹn 10 ngày sau trả (tức là ngày 05/7/2020).

Những lần giao dịch mua bán thức ăn gia súc và thức ăn gia cầm với bà H, bà T đều có ghi sổ và có chữ ký nhận của bà H. Vì đã hết thời hạn trả tiền nhưng bà H chưa thanh toán cho bà T khoản tiền nào nên bà T làm đơn khởi kiện yêu cầu bà Lê Thị Ngọc H phải thanh toán số tiền nợ của 02 đợt mua thức ăn gia súc là 611.720.000 đồng và số tiền lãi với lãi suất 1%/tháng, cụ thể: Đối với số tiền đợt 01 là 511.291.000 đồng, tính lãi từ ngày 18/01/2019 đến ngày 18/5/2022 (28 tháng) là 143.164.480 đồng; đối với số tiền đợt 02 là 100.429.000 đồng, tính lãi từ ngày 05/7/2020 đến ngày 05/5/2022 (21 tháng) là 21.930.000 đồng. Bà T yêu cầu bà H trả tiền nợ mua thức ăn gia súc và tiền lãi tổng cộng là 776.650.000 đồng.

Bị đơn bà Lê Thị Ngọc H trình bày trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm như sau:

Bà đồng ý với lời trình bày của nguyên đơn bà có mua thức ăn cho heo và thức ăn cho vịt tại cửa hàng của bà T vào các ngày như trong giấy viết tay do bà T cung cấp. Bà cũng đồng ý về ngày bà và bà T chốt nợ với nhau cho đợt mua thứ nhất là ngày 19/8/2019 và chốt nợ cho đợt mua thứ hai là ngày 25/6/2020. Bà thừa nhận, chữ ký trong giấy viết tay là chữ ký của bà, số tiền nợ mua thức ăn gia súc của đợt 01 là 511.291.000 đồng và tiền nợ mua thức ăn gia cầm của đợt 02 là 100.429.000 đồng. Tuy nhiên, thời hạn hẹn trả trong các giấy viết tay là do bà T tự ghi thêm, bà không có hẹn thời hạn trả nợ nên bà không đồng ý với lời trình bày của nguyên đơn về thời hạn trả nợ mua thức ăn gia súc, thức ăn gia cầm. Đối với yêu cầu tính lãi của nguyên đơn, bà không đồng ý vì bà T bán thức ăn gia súc đã có lợi nhuận trên mỗi sản phẩm. Từ ngày chốt nợ đến nay bà chưa thanh toán số tiền nợ mua thức gia súc cho bà T vì lý do bà chăn nuôi gặp phải dịch bệnh, gia súc, gia cầm bà nuôi đều chết hết, bị thiệt hại rất nghiêm trọng nên bà gặp khó khăn về kinh tế, không có khả năng chi trả. Nay bà T khởi kiện yêu cầu bà thanh toán tiền nợ mua thức ăn gia súc và tiền lãi thì bà đồng ý thanh toán số tiền nợ, không đồng ý trả tiền lãi.

Vụ án đã được Tòa án tiến hành công khai chứng cứ và hòa giải nhưng các đương sự không thỏa thuận được với nhau. Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện về số tiền nợ mua thức ăn gia súc và thay đổi yêu cầu tính lãi với lãi suất 10%/năm, thời gian tính lãi là 28 tháng đối với số tiền 511.291.000 đồng và 21 tháng đối với số tiền 100.429.000 đồng; bị đơn vẫn giữ nguyên ý kiến trình bày.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 30/2022/DS-ST ngày 18 tháng 5 năm 2022 của Toà án nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An đã quyết định như sau:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 92, Điều 147, Điều 177, Điều 179, Điều 244, Điều 483 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 430, Điều 434, Điều 440, Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 6, Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Tống Thị T là người đại diện của Hộ kinh doanh Tống Thị T về "Tranh chấp hợp đồng mua bán thức ăn gia súc" đối với bà Lê Thị Ngọc H.

Buộc bà Lê Thị Ngọc H có nghĩa vụ trả cho bà Tống Thị T là người đại diện của Hộ kinh doanh Tống Thị T số tiền 748.049.000 đồng (Bảy trăm bốn mươi tám triệu không trăm bốn mươi chín nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí: Bà Lê Thị Ngọc H phải chịu 33.922.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nộp vào ngân sách nhà nước.

Bà Tống Thị T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho bà T số tiền 16.805.500 đồng (Mười sáu triệu tám trăm lẻ năm nghìn năm trăm đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007233 ngày 17/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Trụ, tỉnh Long An.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo, quyền và nghĩa vụ của các đương sự trong giai đoạn thi hành án.

Bản án chưa có hiệu lực pháp luật.

Ngày 30 tháng 5 năm 2022, bị đơn bà H kháng cáo một phần bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án phúc thẩm không đồng ý trả cho bà T số tiền lãi 136.392.000 đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án phúc thẩm, bị đơn bà H vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; nguyên đơn bà T đồng ý kháng cáo của bà H và cũng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu:

Cấp phúc thẩm thực hiện đúng pháp luật về tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến khi đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình. Bị đơn bà H kháng cáo đúng quy định tại các Điều 273, Điều 276 của Bộ luật Tố tụng Dân sự nên đủ điều kiện xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Về yêu cầu kháng cáo:

Trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án phúc thẩm, bị đơn bà H và nguyên đơn bà T có văn bản thỏa thuận về việc bà T không yêu cầu bà H phải trả tiền lãi nên cần ghi nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà H. Căn cứ khoản 2 Điều 308 sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 30/2022/DS-ST ngày 18 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bị đơn bà H kháng cáo hợp lệ nên vụ án được xem xét lại theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về phạm vi xét xử phúc thẩm: Bà H kháng cáo một phần bản án sơ thẩm. Căn cứ phạm vi xét xử phúc thẩm quy định tại Điều 293 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án cấp phúc thẩm xem xét nội dung vụ án có liên quan đến kháng cáo.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo thấy rằng:

[3.1] Bà Lê Thị Ngọc H đã mua thức ăn gia súc, gia cầm tại Hộ kinh doanh Tống Thị T do bà Tống Thị T làm chủ hộ nhiều lần và chưa thanh toán tiền, cụ thể như sau:

Đợt 1: Mua nợ thức ăn gia súc vào các ngày 06, 10, 14/8/2019. Đến ngày 19/8/2019, bà T và bà H chốt số tiền nợ là 511.291.000 đồng, hẹn 04 tháng sau trả (tức là ngày 19/12/2019).

Đợt 2: Mua thức ăn gia cầm vào các ngày 05, 08, 12, 16, 20/6/2020. Đến ngày 25/6/2020 bà T và bà H chốt số tiền nợ là 100.429.000 đồng, hẹn 10 ngày sau trả (tức là ngày 05/7/2020).

Bị đơn bà H thừa nhận còn nợ tiền theo giấy chốt nợ trên nên Tòa án sơ thẩm buộc bà H có nghĩa vụ trả cho bà T tổng số tiền 611.720.000 đồng là có căn cứ.

[3.2] Về yêu cầu tính lãi: Trong quá trình giải quyết vụ án tại tòa phúc thẩm, bà H có văn bản vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo không đồng ý trả tiền lãi cho bà T số tiền 136.329.000 đồng. Bà T có văn bản đồng ý không yêu cầu bà H trả tiền lãi 136.329.000 đồng. Xét thấy đây là sự tự nguyện của bà T và bà H đồng ý nên Hội đồng xét xử ghi nhận không tính tiền lãi cho bà T là phù hợp với ý chí tự nguyện của bà T.

[4] Từ nhận định mục [3], chấp nhận kháng cáo của bà H như đề nghị của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà H phải chịu 28.468.800 đồng. Bà T không phải chịu, hoàn trả cho bà T số tiền 16.805.500 đồng (Mười sáu triệu tám trăm lẻ năm nghìn năm trăm đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007233 ngày 17/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Trụ, tỉnh Long An.

[6] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo được chấp nhận nên bà H không phải chịu theo Điều 148 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, hoàn trả tiền tạm ứng án phí bà H đã nộp.

[7] Các phần quyết định khác của Bản án sơ thẩm không kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Lê Thị Ngọc H.

Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 30/2022/DS-ST ngày 18 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An.

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 92, Điều 147, Điều 177, Điều 179, Điều 244, Điều 483 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 430, Điều 434, Điều 440, Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 6, Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Tống Thị T là người đại diện của Hộ kinh doanh Tống Thị T về "Tranh chấp hợp đồng mua bán thức ăn" đối với bà Lê Thị Ngọc H.

Buộc bà Lê Thị Ngọc H có nghĩa vụ trả cho bà Tống Thị T là người đại diện của Hộ kinh doanh Tống Thị T số tiền 611.720.000 đồng (sáu trăm mười một triệu bảy trăm hai mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Lê Thị Ngọc H phải chịu 28.468.800 đồng. Bà Tống Thị T không phải chịu, hoàn trả cho bà Tống Thị T 16.805.500 đồng (Mười sáu triệu tám trăm lẻ năm nghìn năm trăm đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007233 ngày 17/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Trụ, tỉnh Long An.

3. Về án phí dân sự phúc thẩm: Bà Lê Thị Ngọc H không phải chịu. Hoàn trả số tiền tạm ứng án phí bà Lê Thị Ngọc H đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0007339 ngày 31 tháng 5 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Trụ, tỉnh Long An.

Án xử công khai phúc thẩm có hiệu lực pháp luật thi hành ngay sau khi tuyên án.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TANDCC tại TP.Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Long An;
- TAND huyện Tân Trụ;
- Chi cục THADS huyện Tân Trụ;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Bích Tuyền